TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 71/2018/HS-ST Ngày: 27-11-2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lại Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Kiêm;

Ồng Nguyễn Ngọc Chinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Én - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Văn Đ, sinh năm 1981 tại thị trấn Thịnh Long; Nơi cư trú: Ki ốt Xuân Linh, khu du lịch thị trấn TL; huyện HH, tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Tổ dân phố số 19, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Kinh doanh du lịch; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Đoán, sinh năm 1949 và bà Trương Thị Yến, sinh năm 1952; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1983 và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-10-2018 đến ngày 26-10-2018 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "Có mặt".

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm Xuân Trung, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định. "Vắng mặt"

2. Chị Lò Thị T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Ó, xã XH, huyện NX, tỉnh Thanh Hóa. "Vắng mặt"

3. Anh Trần Văn B, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm Xuân Hóa, xã HX, huyện HH, tỉnh Nam Định. "Vắng mặt"

4. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố số 19, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định. "Có mặt"

5. Chị Phạm Thị D, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố số 19, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định. "Có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21-10-2018, Đặng Văn Đ là chủ kiot Xuân Linh thuộc khu du lịch thị trấn Thịnh Long đến quán nước Đức D cùng khu du lịch, gặp và làm quen với Lò Thị T, là nhân viên phục vụ quán Đức D. Qua nói chuyện, Đ biết T có hoàn cảnh khó khăn và muốn đi làm thêm nên nói với T nếu có khách đến kiot của Đ mà có nhu cầu mua dâm, Đ sẽ đứng ra thoả thuận, thu tiền của khách và trả cho T số tiền 120.000đ/1 lần bán dâm, T đồng ý và cho Đ số điện thoại của mình. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23-10-2018, Trần Văn B cùng Nguyễn Văn Th đến kiot Xuân Linh để ăn uống. Đ cùng vợ là Nguyễn Thị L làm đồ ăn, sau đó Đ đưa lên bàn trước cửa kiot cho B và Th. Quá trình ăn, B đưa cho Đ số tiền 500.000đ và thoả thuận khi nào ăn chơi xong thì B sẽ Th toán, Đ nhận tiền đưa cho L và nói "Khách trả tiền ăn uống". Chị L cầm tiền và đi ra ngoài có việc. Khoảng 15 phút sau, B hỏi và ngỏ ý mua dâm, Đ đồng ý. B bảo Đ bố trí cho một gái bán dâm và thoả thuận giá mỗi lần mua bán dâm là 180.000đ. Sau đó, Đ gọi điện thoại cho Lò Thị T đến bán dâm cho B. Khi T đến, Đ nói: "Chú nào có nhu cầu thì đi đi, nhà anh không có khách, muốn vào phòng nào thì vào". B đứng lên đi cùng T vào phòng số 7 của Kiot, B và T tự cởi quần áo và quan hệ tình dục với nhau. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, khi B và T đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị cơ quan Công an huyện Hải Hậu bắt quả tang, thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng. Khi L về, thấy công an đang làm việc, L cầm tiền và chiếc điện thoại của Đ bỏ đi, đến ngày 25-10-2018, L đến cơ quan Công an giao nộp số tiền 500.000đ, còn chiếc điện thoại di động của Đ đã làm mất nên không thu giữ được.

Cáo trạng số 72/CT-VKSHH ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố Đặng Văn Đ về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Đ 327 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận đã thực hiện hình vi như nội dung vụ án đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyên Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng số 72/CT-VKSHH ngày 13-11-2018 và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội "Chứa mại dâm", xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi kể từ

ngày tuyên án; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

- Phần tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và thực sự ăn năn hối lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất, xin được cải tạo tại địa phương, để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi hai con nhỏ ăn học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 23-10-2018, Đặng Văn Đ đã nhất trí cho Trần Văn B và Lò Thị T mua bán dâm tại ki ốt ”Xuân Linh” thuộc khu du lịch thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định do Đ làm chủ để thu lời bất chính số tiền 180.000đ thì bị Công an huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyên Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội mà còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội. Trong tình hình hiện nay, tệ nạn mại dâm có chiều hướng gia tăng, do đó cần áp dụng một hình phạt nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Văn Đ không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội trong vụ án này bị cáo cũng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải nên bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có bố đẻ là ông Đặng Văn Đoán là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Nhì, Ba; Huân chương chiến công giải phóng hạng Ba, Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đảm bảo mục đích của hình phạt, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Bị cáo không có tài sản gì, không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Số tiền 500.000đ đã thu giữ, trong đó có 180.000đ do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; còn lại số tiền 320.000đ là tiền ăn uống, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Công an điều tra đã trả lại cho Đ là phù hợp. Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng xét thấy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu vàng đã cũ và 01 sim điện thoại số 0986179851 đã thu giữ của Lò Thị T: Xét thấy đây là phương tiện mà T dùng để liên lạc với bị cáo Đ khi giao dịch về thực hiện hành vi bán dâm nên cần tịch thu chiếc điện thoại, sung quỹ Nhà nước và tiêu hủy chiếc sim điện thoại là phù hợp pháp luật.

[7] Đối với Trần Văn B có hành vi mua dâm, Lò Thị T có hành vi bán dâm là vi phạm hành chính nên Công an huyện Hải Hậu xử phạt hành chính là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội "Chứa mại dâm".

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 23-10-2018 đến ngày 26-10-2018).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu vàng đã cũ.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0986179851.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu ngày 22-11-2018 và biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu số AA/2012/07610 ngày 22-11-2018)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Đặng Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- THAHS;
- UBND thị trấn Thịnh Long;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lại Văn Tùng